

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Thông tư quy định về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG		
- Khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Điều 18 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025. - Điều 1 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (Phụ lục IV).	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Thông tư này quy định việc truy xuất nguồn gốc, hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm; hoạt động giám sát, kiểm tra sản phẩm thực phẩm; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong truy xuất nguồn gốc thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.	- Quy định này chi tiết hóa khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi), giao Bộ, cơ quan ngang Bộ xác định sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải thực hiện truy xuất nguồn gốc (TXNG) bắt buộc. - Làm rõ phạm vi áp dụng đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương, được liệt kê tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột).

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Điều 2 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.	Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương. 2. Không áp dụng đối với sản phẩm tạm nhập tái xuất, quá cảnh, gửi kho ngoại quan và sản phẩm nhỏ lẻ do hộ gia đình sản xuất không đưa ra thị trường.	- Điều khoản này cụ thể hóa đối tượng áp dụng của các luật liên quan, tập trung vào các chủ thể tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm thương mại thuộc quản lý của ngành Công Thương. - Việc loại trừ các trường hợp không tiêu thụ tại thị trường Việt Nam hoặc sản xuất nhỏ lẻ, phi thương mại nhằm bảo đảm quy định có tính khả thi, phù hợp với thực tiễn quản lý.
- Khoản 28 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.	Điều 3. Giải thích từ ngữ Giải thích các thuật ngữ: 1. Truy xuất nguồn gốc thực phẩm. 2. Mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm. 3. Sự kiện truy xuất. 4. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm.	- Các định nghĩa được xây dựng trên cơ sở kế thừa định nghĩa về TXNG trong Luật An toàn thực phẩm và các quy định kỹ thuật tại Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN, đồng thời bổ sung các thuật ngữ mới (“Sự kiện truy xuất”, “Hệ thống TXNG thực phẩm”) để phù hợp với mô hình quản lý điện tử, tập trung mà Thông tư hướng tới. - Việc giải thích rõ ràng các thuật ngữ kỹ thuật là cơ sở để các quy định về sau được áp dụng một cách thống nhất, rõ ràng.
- Khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN.	Điều 4. Nguyên tắc chung đối với truy xuất nguồn gốc 1. Bắt buộc định danh sản phẩm và cập nhật liên tục dữ liệu. 2. Bảo đảm truy xuất theo nguyên tắc “một bước trước - một bước sau”. 3. Sản phẩm bắt buộc phải gắn mã TXNG trước khi lưu thông.	- Các nguyên tắc này chuyển hóa yêu cầu bắt buộc TXNG đối với hàng hóa rủi ro cao từ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa thành các nghĩa vụ cụ thể cho doanh nghiệp: phải định danh, cập nhật dữ liệu và gắn mã. - Nguyên tắc 2 kế thừa quy định kỹ thuật chung về TXNG. Nguyên tắc 4 nhấn mạnh yêu cầu tương thích với các hệ thống định danh quốc gia, đảm bảo khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
	4. Mã TXNG phải phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia và yêu cầu kỹ thuật của nền tảng định danh và xác thực điện tử.	
Chương II. QUẢN LÝ, KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT TRONG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM		
- Điều 4, 5, 6, 7, 8 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định về tự công bố và đăng ký bản công bố sản phẩm.	Điều 5. Định danh sản phẩm thực phẩm 1. Cơ sở kinh doanh phải đăng ký thông tin để định danh sản phẩm trên Cổng thông tin TXNG của Bộ Công Thương. 2, 3, 4. Quy định các trường thông tin tối thiểu phải cung cấp khi đăng ký định danh cho sản phẩm nhập khẩu, sản xuất trong nước và xuất khẩu. 6. Mã TXNG được cấp tự động ngay khi đăng ký thành công.	- Chuyển đổi thủ tục công bố sản phẩm từ hình thức thủ công, phân tán sang hình thức điện tử, tập trung trên một Cổng thông tin duy nhất. - Quy định rõ các trường thông tin bắt buộc, tạo ra một bộ dữ liệu “gốc” chuẩn hóa cho từng sản phẩm ngay từ đầu, làm nền tảng cho việc truy xuất toàn bộ vòng đời sản phẩm. Điều này giúp khắc phục tình trạng thông tin không đồng nhất hiện nay.
- Thông tư số 02/2024/TT-BKHCN quy định về vật mang dữ liệu.	Điều 6. Vật mang dữ liệu chứa mã truy xuất nguồn gốc thực phẩm 1. Quy định cách thức gắn vật mang dữ liệu lên sản phẩm, bao bì. 2. Quy định các loại vật mang dữ liệu được chấp nhận: QR code động, chip RFID, chip NFC. 3. Doanh nghiệp tự quyết định loại vật mang dữ liệu.	- Chi tiết hóa quy định về vật mang dữ liệu, đưa ra các lựa chọn công nghệ hiện đại, phù hợp với xu thế chuyển đổi số (QR code động, RFID, NFC). - Cho phép doanh nghiệp lựa chọn công nghệ phù hợp với điều kiện sản xuất kinh doanh, đồng thời vẫn phải đảm bảo tuân thủ yêu cầu kỹ thuật chung của hệ thống.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Điều 7, 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 quy định về nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ, thông tin của cơ sở sản xuất, kinh doanh.	Điều 7. Cập nhật thông tin truy xuất nguồn gốc thực phẩm Quy định trách nhiệm cập nhật thông tin liên quan đến từng “sự kiện truy xuất” (nhập khẩu, sản xuất, vận chuyển, mua bán...) và các nội dung thông tin tối thiểu phải cung cấp cho mỗi sự kiện.	- Thay vì chỉ lưu hồ sơ giấy, quy định này yêu cầu doanh nghiệp phải cập nhật dữ liệu theo từng sự kiện phát sinh trong chuỗi cung ứng theo thời gian thực. - Thiết lập một dòng thông tin song hành với dòng sản phẩm (sản xuất, lưu hành), giúp việc truy vết trở nên nhanh chóng, chính xác, giải quyết triệt để bài toán quản lý hàng không rõ nguồn gốc.
- Điều 54 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Điều 55 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.	Điều 8. Hoạt động tự giám sát, phát hiện Quy định các bước cơ sở kinh doanh phải thực hiện ngay khi tự phát hiện sản phẩm vi phạm (tra cứu, rà soát hồ sơ, liên hệ nhà cung cấp, thông báo cho nhà phân phối) và báo cáo lên Cổng thông tin TXNG.	- Chi tiết hóa nghĩa vụ truy xuất và thu hồi sản phẩm không an toàn theo Luật An toàn thực phẩm thành một quy trình xử lý khủng hoảng rõ ràng, có các bước cụ thể. - Khuyến khích và yêu cầu doanh nghiệp chủ động giám sát, xử lý vi phạm, đồng thời báo cáo minh bạch cho cơ quan quản lý.
- Điều 68, 69 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 về kiểm tra an toàn thực phẩm.	Điều 9. Hoạt động kiểm tra của cơ quan chức năng 1. Khi phát hiện vi phạm, Bộ Công Thương sẽ gửi cảnh báo trên Hệ thống TXNG. 2. Dựa trên cảnh báo và dữ liệu truy xuất, cơ quan chức năng địa phương (Quản lý thị trường) tiến hành kiểm tra, xử lý tại các điểm phân phối.	- Thay đổi cách kiểm tra từ ngẫu nhiên, bị động sang kiểm tra có mục tiêu, chủ động dựa trên dữ liệu và cảnh báo rủi ro từ hệ thống tập trung. - Dữ liệu từ hệ thống giúp khoanh vùng chính xác các lô hàng, địa điểm cần kiểm tra, giúp lực lượng chức năng xử lý vi phạm nhanh chóng, hiệu quả.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Điều 9 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Điều 4, 21 Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15.	Điều 10. Giám sát của người tiêu dùng và các tổ chức, cá nhân khác 1. Người tiêu dùng có thể dùng ứng dụng di động để tra cứu thông tin sản phẩm. 2. Quy định các thông tin cơ bản được tra cứu miễn phí. 3. Người tiêu dùng có thể phản ánh vi phạm qua ứng dụng để cơ quan chức năng xử lý.	- Cụ thể hóa quyền được cung cấp thông tin của người tiêu dùng bằng một công cụ công nghệ hiện đại, dễ sử dụng. - Tạo ra một kênh giám sát xã hội hiệu quả, huy động hàng triệu người tiêu dùng tham gia vào việc phát hiện và báo cáo hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc, giúp giảm áp lực cho cơ quan quản lý.
- Điều 55 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.	Điều 11. Cảnh báo sản phẩm thực phẩm hết hạn sử dụng hoặc bị buộc thu hồi, buộc tiêu hủy 1. Quyết định thu hồi/tiêu hủy phải được cảnh báo công khai trên Cổng thông tin TXNG trong vòng 24 giờ. 2. Ứng dụng di động sẽ hiển thị cảnh báo này.	- Việc cảnh báo qua hệ thống điện tử nhanh và rộng hơn nhiều so với các phương pháp truyền thống, giúp bảo vệ người tiêu dùng kịp thời. - Cảnh báo công khai giúp người tiêu dùng và các điểm bán lẻ nhanh chóng nhận biết và ngừng sử dụng/kinh doanh sản phẩm bị thu hồi.
- Điều 7, 8 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12.	Điều 12. Lưu trữ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc 1. Doanh nghiệp phải cung cấp hồ sơ, giấy tờ lên Cổng thông tin TXNG dưới định dạng PDF. 2. Quy định thời hạn lưu trữ (12 tháng đối với sản phẩm có hạn sử dụng, 60 tháng đối với sản phẩm không có hạn sử dụng). 3. Phải cung cấp hồ sơ trong vòng 24 giờ khi có yêu cầu.	- Chuyển đổi việc lưu trữ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử, giúp việc tra cứu, kiểm tra của cơ quan chức năng trở nên dễ dàng, nhanh chóng. - Đưa ra quy định cụ thể về thời gian lưu trữ hồ sơ TXNG, phù hợp với đặc thù sản phẩm, đảm bảo đủ dữ liệu để điều tra khi có sự cố.
Chương III. HỆ THỐNG TRUY XUẤT NGUỒN GỐC THỰC PHẨM		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Khoản 6 Điều 48 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15. - Điều 45 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.	Điều 13. Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm 1. Quy định các thành phần của Hệ thống TXNG thực phẩm do Bộ Công Thương xây dựng. 2. Hệ thống được đặt trên Nền tảng quản lý thương mại và thị trường của Bộ Công Thương, tuân thủ các quy định về quản lý, chia sẻ dữ liệu và an toàn thông tin.	- Thiết lập một hệ thống công nghệ thông tin cấp Bộ, làm nền tảng kỹ thuật để triển khai các quy định của Thông tư, phù hợp với yêu cầu tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi) và Luật Giao dịch điện tử. - Nhấn mạnh việc hệ thống phải tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu, bảo vệ bí mật kinh doanh, tạo sự tin cậy cho doanh nghiệp khi tham gia.
- Điều 42 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.	Điều 14. Nguyên tắc hoạt động của Hệ thống truy xuất nguồn gốc thực phẩm của Bộ Công Thương 1. Bảo đảm khả năng tích hợp, kết nối, đồng bộ dữ liệu. 2. Quản lý, phân quyền truy cập theo vai trò (cơ quan trung ương, địa phương, doanh nghiệp, người tiêu dùng). 3. Tuân thủ quy định về sao lưu, dự phòng để đảm bảo hoạt động liên tục.	- Đảm bảo hệ thống có thể dễ dàng kết nối, mở rộng trong tương lai, tránh tình trạng cô lập, cát cứ thông tin. - Thiết lập cơ chế phân quyền truy cập chặt chẽ, đảm bảo các đối tượng chỉ có thể truy cập vào những dữ liệu phù hợp với vai trò của mình, bảo vệ bí mật kinh doanh của doanh nghiệp.
- Điều 42 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15.	Điều 15. Kết nối và chia sẻ dữ liệu liên ngành 1. Hệ thống được thiết kế để kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống quản lý nhà nước khác. 2. Nguyên tắc kết nối: đồng bộ hai chiều, tuân thủ pháp luật về an toàn thông tin, dữ liệu khai báo một lần được sử dụng cho nhiều mục đích.	- Đây là quy định cốt lõi để thực hiện chủ trương kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ ngành, tránh yêu cầu doanh nghiệp phải khai báo thông tin lặp lại ở nhiều hệ thống khác nhau. - Việc chia sẻ dữ liệu giúp các cơ quan (Thuế, Hải quan, Y tế, Nông nghiệp) có cái nhìn toàn diện về chuỗi cung ứng, nâng cao hiệu quả quản lý tổng thể.
Chương IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN		

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Điều 7 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Điều 10, 12, 16 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.	Điều 16. Trách nhiệm của cơ sở kinh doanh thực phẩm Quy định trách nhiệm đảm bảo nguồn lực, tuân thủ lộ trình, chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu, phối hợp với cơ quan quản lý, in và gắn mã TXNG, và chuyển đổi từ hệ thống cũ (nếu có).	- Điều khoản này tổng hợp các nghĩa vụ chung của doanh nghiệp từ các luật liên quan và chi tiết hóa thành các trách nhiệm cụ thể trong khuôn khổ hệ thống TXNG mới, giúp doanh nghiệp dễ dàng nắm bắt và tuân thủ.
- Nghị định số 40/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương.	Điều 17. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Công Thương Phân công nhiệm vụ cụ thể cho Cục Công nghiệp (đầu mối), Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (xây dựng tiêu chuẩn), Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước (giám sát thị trường), Cục Xuất nhập khẩu (quản lý hàng hóa XNK).	- Quy định này phân công cụ thể trách nhiệm cho từng đơn vị chuyên môn thuộc Bộ Công Thương, đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả trong việc xây dựng, vận hành hệ thống và thực thi pháp luật, dựa trên chức năng, nhiệm vụ đã được quy định.
- Điều 65 Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12. - Điều 6a, 48 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.	Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp Quy định trách nhiệm của UBND trong việc ra quyết định thu hồi sản phẩm, chỉ đạo các cơ quan trực thuộc (Sở Công Thương, Quản lý thị trường) triển khai Thông tư, tổ chức tập huấn, kiểm tra, giám sát trên địa bàn.	- Làm rõ vai trò của UBND các cấp là cơ quan thực thi và giám sát việc áp dụng Thông tư tại địa phương. Điều này cụ thể hóa nguyên tắc phân cấp quản lý nhà nước, đảm bảo quy định được triển khai đồng bộ từ trung ương đến cơ sở.
Chương V. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH		
- Luật Ngân sách nhà nước.	Điều 19. Nguồn kinh phí thực hiện Quy định nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước và các nguồn xã hội hóa.	Quy định rõ nguồn lực tài chính để đảm bảo tính khả thi cho việc xây dựng và vận hành hệ thống.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO THÔNG TƯ	THUYẾT MINH
- Khoản 2 Điều 6d Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.	Điều 20. Lộ trình áp dụng 1. Giai đoạn thí điểm: 01/01/2026 - 30/6/2026. 2. Giai đoạn bắt buộc: - Doanh nghiệp lớn: 01/7/2026. - Doanh nghiệp vừa: 01/10/2026. - Doanh nghiệp còn lại: 01/01/2027.	Lộ trình áp dụng theo từng giai đoạn, phân theo quy mô doanh nghiệp thể hiện sự cân nhắc đến thực tiễn và năng lực của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đúng theo tinh thần của Tờ trình và yêu cầu của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhằm đảm bảo tính khả thi.
- Điều 6c Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 78/2025/QH15.	Điều 21. Chính sách hỗ trợ Quy định các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp về: 1. Giải pháp công nghệ (cung cấp miễn phí phần mềm chuyển đổi dữ liệu). 2. Đào tạo và tư vấn (tổ chức các khóa tập huấn miễn phí). 3. Tạo động lực thị trường (ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại).	- Cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ của Nhà nước được quy định tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sửa đổi) thành những hành động thiết thực. - Các chính sách này không chỉ giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp mà còn tạo ra lợi thế cạnh tranh cho các doanh nghiệp tuân thủ tốt, thúc đẩy việc áp dụng tự nguyện và hiệu quả.
- Điều 72 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.	Điều 22. Điều khoản chuyển tiếp Các cơ sở đã có hệ thống TXNG trước khi Thông tư có hiệu lực được tiếp tục áp dụng cho đến thời điểm áp dụng bắt buộc theo lộ trình.	Quy định này nhằm tạo điều kiện chuyển đổi thuận lợi, không gây gián đoạn hoạt động sản xuất kinh doanh đối với các doanh nghiệp đã chủ động đầu tư công nghệ trước đó, phù hợp với nguyên tắc xây dựng pháp luật.
- Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15.	Điều 23. Hiệu lực thi hành 1. Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/01/2026. 2. Khi các văn bản được viện dẫn có sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản mới.	Quy định rõ thời điểm có hiệu lực để các đối tượng áp dụng có thời gian chuẩn bị. Khoản 2 đảm bảo tính cập nhật và đồng bộ của hệ thống pháp luật.